

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

-----&-----

## DOANH NGHIỆP

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Địa chỉ: KCN Khai Quang, P Khai Quang, TP Vĩnh Yên, T. Vĩnh Phúc

Mã số thuế: 2500 222 004

Tel: 02113 720 945; Fax: 02113 845 944

Mã chứng khoán: IDV

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

QUÝ IV NĂM 2016  
(KẾT THÚC TẠI NGÀY 30/09/2016)

**BIỂU MẪU GỒM:**

- |                                   |                     |
|-----------------------------------|---------------------|
| 1 - Bảng cân đối kế toán          | (Mẫu số: B01a – DN) |
| 2 - Kết quả hoạt động kinh doanh  | (Mẫu số: B02a – DN) |
| 3 - Lưu chuyển tiền tệ            | (Mẫu số: B03a – DN) |
| 4 - Thuyết minh báo cáo tài chính | (Mẫu số: B09a – DN) |

Vĩnh Phúc, ngày 30 tháng 09 năm 2016



Số: 85/VPID/16  
V/v Giải trình báo cáo tài chính quý 4 công  
ty mẹ năm tài chính 2016”

Vĩnh Yên, ngày 20 tháng 10 năm 2016

**Kính gửi:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (mã chứng khoán IDV) đã kết thúc quý 4 năm tài chính 2016 vào ngày 30/09/2016.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 4 năm tài chính 2016 của Công ty mẹ thì chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2016 giảm so với quý 4 năm 2015, cụ thể như sau:

Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2015 (tại 30/09/2015) đạt: 26.200.117.615 đồng

Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2016 (tại 30/09/2016) đạt: 3.851.290.535 đồng

Như vậy lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2016 so với lợi nhuận sau thuế của quý 4 năm 2015 giảm 22.378.827.080 đồng, tương đương với mức giảm 85,3 %.


Nguyên nhân của sự giảm này được giải thích như sau:

- Nguyên nhân đầu tiên là do trong quý 4 năm 2015 Công ty nhận được khoản lợi nhuận sau thuế từ Công ty con VPID Hà Nam chuyển về 15 tỷ đồng. Trong quý 4 năm 2016 công ty nhận được 6,25 tỷ đồng từ Công ty con VPID Hà Nội.

- Nguyên nhân thứ hai trong quý 4 năm 2016 phát sinh khoản chi phí hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng mở rộng KCN Khai Quang 4,48 tỷ đồng (từ 2008-2016); Thanh lý hợp đồng Công ty TNHH Công nghiệp TaiTech ghi giảm doanh thu 1,9 tỷ đồng.

- Nguyên nhân thứ ba: quý 4 năm 2015 chi phí phát sinh thu gom xử lý bùn thải 77,3 triệu đồng, còn quý 4 năm 2016 chi phí thu gom xử lý bùn thải tăng lên 3.449 triệu đồng.

- Nguyên nhân thứ tư: trong năm tài chính 2016 có trích lập dự phòng tổn thất đầu tư đối với 02 công ty liên doanh liên kết là Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Sơn Long 603 triệu, Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành 766 triệu.

Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2016 Công ty mẹ giảm là do các nguyên nhân trên. Vậy Công ty báo cáo giải trình để Quý cơ quan và cổ đông được biết. 

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Tùng Sơn**

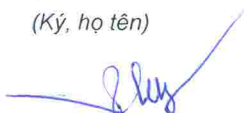
## DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### QUÝ IV Năm 2016 (Kết thúc ngày 30/09/2016)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý IV	
			Năm nay (1/7/2016-30/9/2016)	Năm trước (1/7/2015-30/9/2015)	Năm nay (Từ 01/10/2015 đến 30/06/2016)	Năm trước (Từ 1/10/2014 đến 30/09/2015)
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	9,737,074,596	12,318,619,534	33,131,289,696	37,660,751,560
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0	0	0
<b>3- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01- 02)</b>	<b>10</b>		<b>9,737,074,596</b>	<b>12,318,619,534</b>	<b>33,131,289,696</b>	<b>37,660,751,560</b>
4- Giá vốn hàng bán	11	VI.27	6,208,413,371	2,617,108,752	13,671,623,869	10,846,743,493
<b>5- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>3,528,661,225</b>	<b>9,701,510,782</b>	<b>19,459,665,827</b>	<b>26,814,008,067</b>
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	9,066,169,267	18,469,429,839	39,261,133,115	43,000,022,166
7- Chi phí tài chính	22	VI.28	1,418,368,967	83,445,500	1,597,390,467	319,937,410
Trong đó: chi phí lãi vay	23		31,927,500	54,121,500	162,421,000	249,777,000
8- Chi phí bán hàng	24		1,471,994,838	0	1,626,654,213	0
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1,695,171,982	757,605,683	6,571,824,949	4,601,202,083
<b>10- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))</b>	<b>30</b>		<b>8,009,294,705</b>	<b>27,329,889,438</b>	<b>48,924,929,313</b>	<b>64,892,890,740</b>
11- Thu nhập khác	31		981,144,952	880,332,546	1,897,796,678	4,556,679,763
12- Chi phí khác	32		4,668,432,168	798,744,565	5,267,194,901	1,310,142,209
13- Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(3,687,287,216)	<b>81,587,981</b>	(3,369,398,223)	<b>3,246,537,554</b>
<b>14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40+45)</b>	<b>50</b>		<b>4,322,007,489</b>	<b>27,411,477,419</b>	<b>45,555,531,090</b>	<b>68,139,428,294</b>
15- Chi phí thuế TNDN Hiện hành	51	VI.29	470,716,954	1,211,359,804	2,938,024,679	4,249,576,967
16- Chi phí thuế TNDN Hoàn lại	52	VI.30	0	0	0	0
<b>17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>3,851,290,535</b>	<b>26,200,117,615</b>	<b>42,617,506,411</b>	<b>63,889,851,327</b>
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70					
19- Lãi suy giảm trên cổ phiếu						
<b>Ghi chú: (*) Chỉ tiêu này chỉ áp dụng đối với công ty cổ phần.</b>						

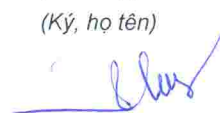
Lập ngày 30 tháng 09 năm 2016

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Hoàn

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Hoàn

Tổng giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Lê Tùng Sơn

